
**Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày: 12/02/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Giang.

Ông Dương Xuân Đính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 25/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST - HS ngày 29/01/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H và bà: Lê Thị Q; Có vợ: Vương Nhật L và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2017, tạm giam ngày 23/11/2017 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã Tiên D, huyện Đ, Thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh T.

Tạm trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, Thành phố H

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1]. Khoảng 05h10' ngày 15/11/2017, tổ công tác Đoàn Công an Bắc Thăng Long - Công an huyện Đông Anh phối hợp cùng công an xã V tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã V tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tại sân nhà Nguyễn Thế A, sinh năm 1991, Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H, có 03 chiếc xe máy gồm: Xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29S1 – 69682; Xe máy kiểu Honda Dream, nhãn hiệu JIALING, BKS: 29L7 - 9378 và xe máy nhãn hiệu Yamaha Cuxi, BKS: 17B8-023.95. Trong quá trình kiểm tra hành chính, Nguyễn Thế A bỏ chạy thoát.

Lê Văn T khai nhận: Chiếc xe máy BKS: 29L7 - 9378 và chiếc xe máy BKS: 17B8 - 023.95 là do T và Thế A vừa trộm cắp được trên địa bàn huyện Đông Anh trong đêm ngày 15/11/2017. Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được Cơ quan Điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản.

[2]. Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Lê Văn T và Nguyễn Thế A đều là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Lê Văn T chuẩn bị sẵn 01 bộ vạm phá khóa xe máy gồm: 01 tay công bằng kim loại và 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại rồi rủ Thế A cùng đi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 00h00' ngày 15/11/2017, Lê Văn T rủ Nguyễn Thế A đến khu vực thôn B, xã K, huyện Đ với mục đích trộm cắp xe máy. Nguyễn Thế A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29S1 - 69682 chở T mang theo vạm phá khóa xe máy từ nhà Thế A đi theo đường Trường Sa đến khu vực thuộc thôn B, xã K, huyện Đ. Khi đến địa phận thôn P, xã V, huyện Đ, T phát hiện chiếc xe máy Honda Dream, nhãn hiệu JIALING, BKS: 29L7 - 9378 của chị Phạm Thị T, sinh năm 1991, trú tại: thôn C, xã T, huyện Đ, thành phố H dựng sát lề đường. T quan sát không thấy có người trông giữ nên bảo Thế A dừng xe, T xuống xe và đi bộ đến vị trí chiếc xe máy BKS: 29L7 - 9378, T kiểm tra thì phát hiện xe máy có khóa cổ bằng khóa 6 cạnh, không thể phá ổ khóa bằng vạm phá khóa nên đã dùng tay lắc - giật tay lái xe để phá chốt khóa cổ. Sau khi phá được chốt khóa cổ chiếc xe máy, T ra hiệu cho Thế A đến cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Tuyên cầm lái chiếc xe máy BKS: 29L7 - 9378 còn Nguyễn Thế A điều khiển xe máy BKS: 29S1 - 69682 đẩy phía sau đi về nhà Thế A cất giấu.

Vụ thứ 2: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của chị Phạm Thị T, đến khoảng 02h00' cùng ngày, T và Thế A tiếp tục điều khiển xe máy BKS: 29S1 - 69682 đến thôn B, xã Kim C, huyện Đ, Thành H để trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận thôn B, Thế A dừng xe đứng chờ T ở đầu ngõ gần quán Cà phê “7 Nhớ”, còn T đi bộ vào các khu nhà trọ. Khi đến khu phòng trọ của bà Lê Thị M, sinh năm 1955, trú tại: Đội 7, thôn B, xã K, huyện Đ, T phát hiện cổng không khóa nên đi vào trong và phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Cuxi BKS: 17B8 - 02395 (màu sơn Đen, số máy: 1DW1016149, số khung: DW10DY016141) của chị Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: xã Đ, huyện T, tỉnh T; tạm trú tại: thôn B, xã K, huyện Đ dựng ở sân. T tiến lại vị trí chiếc xe máy, kiểm tra thấy

xe máy có khóa cổ nhưng không khóa càng, T dùng vạm phá khóa cổ xe nhưng không phá được khóa điện. Sau đó, T gọi điện hướng dẫn cho Thế A đến khu nhà trọ của bà M để cùng thực hiện hành vi trộm cắp xe máy và đưa về nhà Thế A cất giấu.

[3]. Vật chứng của vụ án tạm giữ gồm:

- 01 xe máy Honda Lead BKS: 29S1 - 69682, màu sơn trắng, số máy: 0887542, số khung: 834628;
- 01 xe máy nhãn hiệu JIALING BKS: 29L7 - 9378, màu sơn nâu, số máy: 2000036783, số khung: 0001940;
- 01 xe máy Yamaha Cuxi, BKS: 17B8 - 02395, màu sơn đen, số máy: 1DW1016149, số khung: DW10DY016141;
- 01 điện thoại Nokia 105, màu Xanh, số imei: 353677071340150, lắp simcard mang số thuê bao 0987519636;
- 01 tay công bằng kim loại màu trắng, dài 13,5cm, gắn đầu khẩu 8mm; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại màu xám, dài 7,9cm, một đầu dẹt, một đầu gắn vừa đầu khẩu của tay công.
- 01 điện thoại Nokia 105, màu Đen - Xanh, số imei: 356489068179188, lắp simcard mang số thuê bao 0981471568 (điện thoại của Nguyễn Thế A); 01 thẻ điều trị METHADONE (bản phôtô) có ảnh chân dung, mang tên Nguyễn Thế A do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 là vợ của Thế A giao nộp.

[4]. Tại bản kết luận định giá tài sản số 597/HĐ ĐGTS ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Cuxi BKS: 17B8 - 02395 của chị T1 bị chiếm đoạt trị giá 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng; Chiếc xe Honda Dream BKS: 29L7 - 9378 của chị T2 bị chiếm đoạt trị giá 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản Lê Văn T trộm cắp là: 15.200.000 (mười lăm triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Cơ quan Điều tra đã tổ chức xác minh và triệu tập Nguyễn Thế A nhưng Thế A vắng mặt tại nơi cư trú. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được cho thấy ngoài lời khai của T không có tài liệu nào xác định T cùng Thế A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã quyết định tách rút toàn bộ tài liệu cùng 01 điện thoại Nokia 105, màu Đen - Xanh, số imei: 356489068179188, lắp simcard mang số thuê bao 0981471568 (điện thoại của Nguyễn Thế A) và 01 thẻ điều trị METHADONE (bản phôtô) có ảnh chân dung, mang tên Nguyễn Thế A, để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngày 24/12/2017 và ngày 30/12/2017 Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29S1 - 69682, chị Phạm Thị T chiếc xe máy nhãn hiệu JIALING BKS: 29L7 - 9378 và chị Đỗ Thị Minh T chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Cuxi, BKS: 17B8 - 02395 là chủ sở hữu hợp pháp của các xe máy nêu trên.

Sau khi nhận lại tài sản, chị Đỗ Thị Minh Th và chị Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[5]. Tại cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 24/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

- **Xử phạt:** Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh, số imei: 353677071340150, lắp simcard mang số thuê bao 0987519636.

Tịch thu tiêu hủy 01 tay công bằng kim loại màu trắng, dài 13,5cm, gắn đầu khâu 8mm; 01 đầu văm phá khóa bằng kim loại màu xám, dài 7,9cm, một đầu dẹt, một đầu gắn vừa đầu khâu của tay công.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Tại Cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như nội dung Cáo trạng đã nêu, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ 00h00’ đến 02h00’ ngày 15/11/2017 Lê Văn T lợi dụng sơ hở của các chủ tài sản đã hai lần thực hiện hành vi dùng văm phá khóa để phá ổ khóa điện và khóa cổ xe máy để trộm cắp 02 xe máy của chị Phạm Thị T và chị Đỗ Thị Minh T.

Hành vi của Lê Văn T đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe máy. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 15.200.000 (mười lăm triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 xác định tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 so với tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là nhẹ hơn.

Như vậy hành vi của Lê Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bởi vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo; mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Xe máy nhãn hiệu Yamaha Cuxi, BKS 17B8 - 02395 và xe máy nhãn hiệu JIALING BKS: 29L7 - 9378, kết quả điều tra xác định 02 chiếc xe máy nêu trên là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Minh T và chị Phạm Thị T. Ngày 24/12/2017 và ngày 30/11/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho các chủ tài sản hợp pháp là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29S1 - 69682, quá trình điều tra xác định: là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, trú tại: thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H (là mẹ đẻ của Nguyễn Thế A). Việc Lê Văn T và Nguyễn Thế A sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, bà Nguyễn Thị T và gia đình không biết nên ngày 24/12/2017, Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Nguyễn Thị T chiếc xe máy trên là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại Nokia 105, màu Đen - Xanh, số imei: 356489068179188, lắp simcard mang số thuê bao 0981471568 (điện thoại của Nguyễn Thế A); 01 thẻ điều trị METHADONE (bản photô) có ảnh chân dung, mang tên Nguyễn Thế A, Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được cho thấy ngoài lời khai của Lê Văn T không có tài liệu nào khác chứng minh việc Lê Văn T đã cùng Nguyễn Thế A thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã quyết định tách rút toàn bộ tài liệu cùng vật chứng liên quan để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- 01 tay công và đầu vạm phá khóa xe máy, là công cụ mà Lê Văn T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia kèm theo sim trong máy số thuê bao 0987519636, Lê Văn T đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung

vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Đỗ Thị Minh T và chị Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Xử phạt: **Lê Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2017.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tay công và đầu vạm phá khóa xe máy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia kèm theo sim trong máy số thuê bao 0987519636 theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

+ **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đông Anh
- Công an huyện Đông Anh
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng